

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025
của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa,
ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

Thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai (Kết luận số 213-KL/TW), Đảng ủy Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 213-KL/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

1.1. Cụ thể hóa các nội dung chỉ đạo của Ban Bí thư tại Kết luận số 213-KL/TW; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của Đảng ủy các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu để đề ra giải pháp xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

1.2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, các địa phương và toàn xã hội đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

1.3. Tập trung tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ của cấp ủy, các cấp; phát huy vai trò, trách nhiệm và sự tham gia tích cực của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

1.4. Bổ sung nhiệm vụ, giải pháp để các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW theo yêu cầu của Ban Bí thư tại Kết luận số 213-KL/TW.

2. Yêu cầu

2.1. Bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

2.2. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp ủy Đảng từ trung ương đến cơ sở; huy động sự tham gia của toàn xã hội. Đặc biệt chú trọng vai trò người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai Kết luận số 213-KL/TW với việc triển khai các Nghị quyết, Kết luận khác có liên quan như Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,...

2.3. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát và ưu tiên bảo đảm nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, dự án cấp bách trong Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và đổi mới quản lý nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

1.1 Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến địa phương, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương lãnh đạo chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị số 42-CT/TW và Kết luận số 213-KL/TW nhất là nội dung chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, tôn trọng quy luật tự nhiên, bảo đảm phát triển bền vững. Gắn yêu cầu phòng, chống thiên tai với việc hạch toán đầu tư các dự án, công trình. Thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền trong phòng, chống thiên tai bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm và rõ kết quả. Thực hiện lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành.

1.2. Công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai phải bảo đảm thực hiện đúng chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, từng bước hoàn thiện tổ chức, nâng cao trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Nâng cao nhận thức, phổ biến kinh nghiệm trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là ở cấp cơ sở.

1.3. Đổi mới, đa dạng hóa về nội dung, hình thức trong công tác tuyên truyền, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số và các nền tảng mạng xã hội, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi trong công tác phòng

ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Chú trọng nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên.

1.4. Tập huấn tăng cường kỹ năng nhận diện, đánh giá và cảnh báo sớm rủi ro thiên tai; hướng dẫn cộng đồng các quy trình, biện pháp ứng phó trong tình huống khẩn cấp, sơ tán an toàn, bảo vệ tính mạng và tài sản, bảo đảm an ninh, trật tự; nâng cao khả năng phối hợp, tự quản và chủ động ứng phó của cộng đồng, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai

2.1. Rà soát, thể chế hoá các chủ trương, định hướng của Đảng thành văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai, các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan.

2.2. Điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du.

2.3. Rà soát, đánh giá và nâng cao khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng, trong đó tập trung rà soát, đánh giá tác động của các khu đô thị, các tuyến đường giao thông tác động đến thoát lũ hoặc làm gia tăng ngập lụt và có biện pháp cải tạo, nâng cấp để tăng khả năng thoát lũ hoặc kiến nghị điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, hạ tầng trong trường hợp cần thiết. Rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đề điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp hệ thống công trình phòng, chống thiên tai, nhất là đề điều, hồ chứa bảo đảm chủ động phòng, chống lũ, bảo lịch sử.

2.4. Sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp; xây dựng cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

2.5. Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch phòng, chống thiên tai phù hợp với thực tiễn của từng vùng, từng địa phương, đặc biệt là duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ sở tránh trú, bệnh viện, trường học, hạ tầng giao thông, điện, thông tin liên lạc... khi xảy ra thiên tai.

2.6 Rà soát, cập nhật phương án ứng phó với thiên tai với các kịch bản tương đương lũ, bảo lịch sử xảy ra trong thời gian vừa qua, trong đó tập trung

xây dựng phương án và diễn tập thực tế sơ tán bảo đảm an toàn người dân khu vực nguy cơ bị ngập sâu, chia cắt.

2.7. Lòng ghép nội dung, yêu cầu và các tiêu chuẩn, quy chuẩn phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng; tăng cường bảo vệ không gian thoát lũ trên các lưu vực sông, lòng sông, bảo đảm khả năng tiêu, thoát lũ.

3. Phân công, phân cấp và nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai

3.1. củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ đạo điều hành, tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp, bảo đảm thống nhất, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở.

3.2. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng thống nhất, tinh gọn, rõ thẩm quyền, trách nhiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai, khắc phục tình trạng phân tán, chồng chéo. Đồng thời hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy chế quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, bảo đảm nguồn lực ổn định, bền vững.

3.3. củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; bảo đảm khả năng xử lý kịp thời, linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.

3.4. Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

3.5. Nâng cao năng lực, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống mưa lũ khẩn cấp, ngập lụt sâu. Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045; đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đáp ứng tình huống ngập lụt sâu, chia cắt.

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại

4.1. Rà soát, ban hành các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.2. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực để triển khai các chương trình, đề tài nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4.3. Nâng cao năng lực, chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai; hiện đại hóa công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai nhằm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ công tác chỉ đạo, ra quyết định và xây dựng kế hoạch ứng phó; xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống hồ trợ vận hành hồ chứa trên nền tảng số, tích hợp các mô hình toán (thủy văn, thủy lực, dự báo dòng chảy) để hỗ trợ các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương ra quyết định điều tiết hồ chứa bảo đảm tính tổng thể trên lưu vực sông, phạm vi ảnh hưởng của hồ chứa.

4.4. Tăng cường đầu tư nghiên cứu, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI),... trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, tham mưu chỉ đạo điều hành, quản lý rủi ro thiên tai.

4.5. Xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu; xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro, cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai, trong đó có lũ, ngập lụt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và thông tin rộng rãi đến từng hộ dân để biết, ứng phó khi xảy ra.

4.6. Khuyến khích doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, thúc đẩy hợp tác công - tư trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao hiệu quả, tính bền vững và khả năng thích ứng.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

5.1. Rà soát, đa dạng hóa các nguồn lực, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và nguồn dự phòng ngân sách hằng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai; đề xuất các giải pháp đồng bộ, đa mục tiêu theo hướng hiện đại, thông minh, đủ khả năng chống chịu trước thiên tai, trong đó chú trọng ưu tiên nguồn lực vào các dự án đầu tư công trọng điểm:

(1) Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển.

(2) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bảo thiết kế, phấn đấu chống được lũ, bảo lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế - xã hội tại một số địa phương.

(3) Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.

(Chi tiết đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương tại phụ lục 02 gửi kèm theo)

5.2. Rà soát xây dựng điều chỉnh các quy hoạch ngành, quy hoạch có tính chất chuyên ngành, phải đặt yêu cầu phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở vị trí quan trọng, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, nhất là ở các vùng có nguy cơ cao như ven biển, vùng trũng thấp, vùng ven sông, suối có nguy cơ sạt lở, lũ quét, các khu vực có đông dân cư.

5.3. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai.

6. Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai

6.1. Tích cực tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.

6.2. Kết nối, phối hợp với các đối tác, tổ chức quốc tế để huy động hỗ trợ trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm kịp thời, hiệu quả và đúng quy định.

6.3. Chủ động tăng cường hợp tác với các nước trong khu vực và quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, huấn luyện, đào tạo, diễn tập, từng bước nâng cao khả năng ứng phó với các sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn, chia sẻ thông tin dữ liệu về thời tiết, công tác vận hành xả lũ.

7. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

7.1. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

7.2. Nâng cao hiệu quả giám sát việc xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai; việc quản lý, vận hành công trình phòng, chống thiên tai, bảo đảm an toàn cho Nhân dân.

7.3. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Đảng ủy các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy và các cơ quan liên quan tham mưu triển khai kế hoạch; theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch và các nội dung của Kết luận số 213-KL/TW tại Đảng bộ trực thuộc, định kỳ hàng năm báo cáo Đảng ủy Chính phủ.

2. Đảng ủy các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tỉnh ủy, Thành ủy tổ chức tuyên truyền quán triệt Kết luận số 213-KL/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, người lao động trong đơn vị; xây dựng chương trình, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai để thực hiện Kết luận số 213-KL/TW và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo về Đảng ủy Chính phủ trước ngày 30/11 hằng năm qua Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường. *(Chi tiết nhiệm vụ chính của Bộ, cơ quan tại phụ lục 01 gửi kèm theo)*

3. Đảng ủy Bộ Tài chính chỉ đạo Bộ Tài chính, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương cân đối, bố trí nguồn kinh phí hằng năm, trung hạn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Các đ/c Thường trực Đảng ủy CP,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ CP,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các ban đảng Trung ương,
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc ĐUCP,
- Các Đảng ủy trực thuộc,
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Phạm Minh Chính

Phụ lục 01
NHIỆM VỤ CHÍNH CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU ngày tháng năm 2026
của Đảng ủy Chính phủ)

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, cơ chế chính sách, kỹ năng về phòng, chống thiên tai và liên quan đến phòng, chống thiên tai.	Các Bộ, cơ quan		Thường xuyên, hằng năm
2	Đẩy mạnh thông tin, truyền thông; triển khai cơ chế chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu về hoạt động phòng, chống thiên tai giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan có liên quan.	Các Bộ, cơ quan		Thường xuyên, hằng năm
3	Nâng cao kiến thức, năng lực, kỹ năng tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức việc phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho cán bộ, đảng viên, nhất là ở các thôn, bản, vùng sâu, vùng xa; kỹ năng nhận biết các tình huống khẩn cấp và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho người dân.	Bộ NN&MT	Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan	Thường xuyên, hằng năm
II	Hoàn thiện thể chế, chính sách, các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống thiên tai			
1	Rà soát, sửa đổi Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Đê điều, Luật Khí tượng thủy văn, Luật Phòng thủ dân sự, Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi.	Bộ NN&MT, Bộ Quốc phòng	Bộ Tư pháp	Năm 2026-2027
2	Hoàn thiện các quy định về xử lý, giải quyết trong tình huống khẩn cấp.	Bộ NN&MT	Bộ Tư pháp, các cơ quan	
3	Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, chỉ tiêu thiết kế đối với hệ thống cơ sở hạ tầng, nhất là đê điều, hồ đập, công trình thoát lũ, hạ tầng năng lượng, thông tin liên lạc... bảo đảm đủ năng lực chống chịu với các thiên tai cực đoan.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ NN&MT	Năm 2026 và các năm tiếp theo
4	Sửa đổi, bổ sung quy hoạch hệ thống kho tàng, các quy định về danh mục, xuất, cấp hàng dự trữ quốc gia đáp ứng kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai.	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan	Giai đoạn 2026-2030
5	Điều chỉnh các quy trình vận hành liên hồ, đơn hồ chứa thủy điện, thủy lợi, trong đó phải ưu tiên dành dung tích hữu ích của hồ để cắt lũ cho hạ du.	Bộ NN&MT	Bộ Công Thương, các địa phương	Năm 2026

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
6	Cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và khuyến khích, hỗ trợ phát triển các quỹ, định chế tài chính, tín dụng tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026
7	Bổ sung, điều chỉnh chiến lược, kế hoạch, phương án phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.	Bộ NN&MT	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026
8	Lồng ghép nội dung yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, đầu tư xây dựng đô thị, khu dân cư, công trình hạ tầng.	Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030
9	Rà soát, ban hành các chính sách thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030
III	Phân công, phân cấp và nâng cao năng lực cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai			
1	Củng cố, kiện toàn cơ quan chỉ đạo điều hành, tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp, bảo đảm thống nhất, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở.	Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia	Ban Chỉ huy PTDS các cấp	Hằng năm
2	Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng thống nhất, tinh gọn, rõ thẩm quyền, trách nhiệm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành trong công tác phòng, chống thiên tai.	Bộ Nội vụ	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026
3	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành.	Bộ Nội vụ	Bộ Quốc phòng, Bộ NN&MT, các địa phương	Năm 2026
4	Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai ở cơ sở; bảo đảm khả năng xử lý kịp thời, linh hoạt các tình huống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”.	UBND các tỉnh/tp	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030
5	Nâng cao năng lực, trang thiết bị tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trong tình huống mưa lũ khẩn cấp, ngập lụt sâu.	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030
6	Triển khai Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
7	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ NN&MT, Bộ Nội vụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo
8	Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.	Bộ Quốc phòng, Bộ NN&MT	Bộ Công an, Các bộ, cơ quan, địa phương	Hằng năm
IV	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nhằm nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát thiên tai, giảm thiểu thiệt hại			
1	Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Bộ NN và MT, Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 và các năm tiếp theo
2	Nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến.	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Bộ NN và MT, Bộ Khoa học và Công nghệ	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo, theo dõi, giám sát, cung cấp thông tin về thiên tai.	Bộ NN&MT	Các Bộ, cơ quan	
4	Hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai.	Bộ NN&MT	Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan	
5	Nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các Bộ, cơ quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
6	Hoàn thiện, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thiên tai và biến đổi khí hậu.	Bộ NN&MT	Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, cơ quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
7	Xây dựng nền tảng quản lý thiên tai trên môi trường số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, đánh giá, phân vùng rủi ro phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai.	Bộ NN&MT	Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, cơ quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo
8	Cập nhật bản đồ rủi ro thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy trong phòng, chống thiên tai.	Bộ NN&MT	Bộ Khoa học và Công nghệ; các Bộ, cơ quan	Năm 2026 và các năm tiếp theo

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
V	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai			
1	Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác cho công tác phòng, chống thiên tai theo quy định.	Bộ Tài chính	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Hàng năm
2	Bố trí kinh phí thực hiện công tác phòng, chống thiên tai theo đúng các quy định hiện hành; ưu tiên bố trí vốn để tập trung khắc phục, xử lý khẩn cấp triệt để các sự cố đê điều, hồ chứa nước xung yếu, hạ tầng giao thông, hệ thống lưới điện, thông tin liên lạc, y tế, giáo dục...và các dự án về phòng, chống thiên tai nhất là các dự án có tính chất liên vùng, liên xã, phục vụ đa mục tiêu.	Bộ Tài chính	Bộ NN&MT, các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026 và các năm tiếp theo
3	Rà soát, ưu tiên nguồn lực trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình tổng thể, dự án trọng điểm về phòng, chống thiên tai.	Bộ NN&MT	Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương	Năm 2026
3.1	<i>Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển</i>	<i>Bộ NN&MT tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương</i>	<i>Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương</i>	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>
-	<i>Bộ, cơ quan đề xuất</i>			
-	<i>UBND tỉnh, thành phố đề xuất</i>			
3.2	<i>Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phân đấu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đẩy mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế-xã hội tại một số địa phương</i>	<i>Bộ NN&MT tổng hợp trên cơ sở đề xuất của các Bộ, cơ quan, địa phương</i>	<i>Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan, địa phương</i>	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>
-	<i>Bộ, cơ quan đề xuất</i>			
-	<i>UBND tỉnh, thành phố đề xuất</i>			
3.2	<i>Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt</i>		Các Bộ, cơ quan	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>
-	<i>Bộ, cơ quan đề xuất</i>			
-	<i>UBND tỉnh, thành phố đề xuất</i>			
<i>(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo)</i>				
4	Đầu tư hiện đại hóa phương tiện trang thiết bị cứu hộ cứu nạn đáp ứng tình huống ngập lụt sâu, chia cắt.	Bộ Quốc Phòng	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030

TT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
5	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện hiện đại, vật tư thiết yếu về y tế, dân sinh phù hợp với yêu cầu công tác cứu nạn, cứu hộ trong từng tình huống thiên tai, từng vùng, từng địa phương, nhất là cho cấp xã khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên bị chia cắt.	Bộ Quốc phòng	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Giai đoạn 2026-2030
VI	Hợp tác quốc tế			
1	Đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm trong các phân tích, dự báo xu hướng biến đổi khí hậu, thời tiết, dự báo thiên tai và phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.	Bộ NN&MT, Bộ Ngoại giao	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Hằng năm
2	Tham gia các sáng kiến, cam kết quốc tế về phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước.	Bộ NN&MT, Bộ Ngoại giao	Các Bộ, cơ quan, địa phương	Hằng năm

Phụ lục 02
DỰ ÁN ƯU TIÊN, KHẨN CẤP
THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 213-KL/TW

(Kèm theo Kế hoạch số -KH/ĐU ngày tháng năm 2026
của Đảng ủy Chính phủ)

I. Dự án ưu tiên

TT	Dự án	Mô tả	Sản phẩm/ kết quả	Cơ quan thực hiện	Thời gian
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Dự án ưu tiên				
1	Dự án bố trí, sắp xếp dân cư vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, trọng tâm là dân cư sinh sống ở các vùng sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, ven biển.				
2	Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, trọng tâm là hệ thống đê sông, đê biển, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, các hồ chứa nước nhằm bảo đảm an toàn chống lũ, bão thiết kế, phần đầu chống được lũ, bão lịch sử và cao hơn. Đây mạnh đầu tư dự án lấn biển kết hợp phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế-xã hội tại một số địa phương.				
3	Dự án phòng, chống ngập lụt đối với một số khu vực đô thị lớn thường xuyên bị ngập lụt.				
II	Dự án khẩn cấp thực hiện năm 2026 ⁽⁷⁾				
1					
2					

Ghi chú:

(2) Dự án: Ghi tên dự án đề xuất.

(3) Mô tả: Ghi mô tả các hoạt động chính của dự án.

(4) Sản phẩm: Ghi sản phẩm, kết quả của dự án.

(5) Cơ quan thực hiện: Ghi tên Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện dự án.

(6) Thời gian: Ghi thời gian thực hiện dự án.

(7) Dự án khẩn cấp thực hiện năm 2026: Tập trung khắc phục khẩn cấp các công trình bị hư hỏng do thiên tai năm 2025.